

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2017/HSST

Ngày: 26/09/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Quang Khai** - Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

2. Ông **Phan Vũ Anh Kiệt** - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước

Nơi công tác: Nhà thiếu nhi thị xã L

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã L - tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L - tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông **Mai Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

ĐẶNG THANH T - Sinh năm: 1989, tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

Trình độ văn hóa: 5/12 - Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Con ông: **Đặng Văn T**, sinh năm: 1957 và bà: **Võ Thị N**, sinh năm: 1957.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18 ngày 10/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: **Huỳnh Minh M (K)**, sinh năm: 1984 (Có mặt)

Trú: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY:

*Bị cáo **Đặng Thanh T** bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:*

Đặng Thanh T và **Huỳnh Minh M**, cùng trú tại phường B, thị xã L, có mâu thuẫn với nhau. **T** cho rằng thường bị **M** hù dọa, gây sự nên muốn đánh **M** để trả thù. Tối ngày 13/02/2017, trên đường đi chơi, gặp **M** thì **T** sợ nên bỏ chạy. Khi chạy vào đường hẻm tại khu vực **T**, phường B, **T** thấy trên vách tường nhà dân có

01 con dao (dài khoảng 25cm, bản rộng) nên lấy giấu vào trong người để nếu gặp thì đánh lại M. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến khu phố 9, phường B, T phát hiện thấy M đang ngồi chơi xóc đĩa. Nghĩ lại việc bản thân thường bị M ăn hiếp nên T tức giận, không kiềm chế được nên T đi đến gần vị trí M đang ngồi, dùng dao chém một nhát trúng vào lưng M. Khi M quay lại, T tiếp tục chém thêm mấy nhát nhưng M né được và bỏ chạy. Sau đó, T bỏ đi về, trên đường về T đã vứt bỏ con dao dùng gây án, còn M về nhà thì được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực L điều trị.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 23/Q8/CN ngày 21/02/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực L, xác định: "Vết thương vùng giữa lưng kích thước 05cm, sâu thấu sát khoảng gian sườn XII; Vết xước vùng lưng (P) khoảng gian sườn XII kế tiếp vết thương vùng lưng kích thước 03cm".

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/2017/TgT ngày 27/3/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Thuận đối với thương tích của anh Huỳnh Minh M, thể hiện: "Vết thương vết chéo vùng lưng - thắt lưng, gây mồm gai sau đốt sống thắt lưng L1 đã được điều trị, hiện vết thương để sẹo lành không đều có kích thước: 10 x 0,1 -> 0,3cm. => Thương tật do vật sắc tác động từ sau ra trước. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%".

Về vật chứng vụ án: 01 con dao, bản rộng, dài khoảng 25cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng, đầu bằng, hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Đặng Thanh T và người bị hại anh Huỳnh Minh M đã thỏa thuận bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng, hiện bị cáo Đặng Thanh T đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số 65/QĐ-VKS ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Đặng Thanh T, về tội: "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. (Với tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T, phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điểm b, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Phạt bị cáo Đặng Thanh T, mức án từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại tòa, bị cáo Đặng Thanh T thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù

hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại Tòa, có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/2/2017, tại khu phố 9, phường B, thị xã L. Bị cáo Đặng Thanh T đã có hành vi dùng 01 con dao (có đặc điểm: bản rộng, dài khoảng 25 cm, lưỡi bằng kim loại) chém vào vùng lưng của anh Huỳnh Minh M, gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/2017/TgT ngày 27/3/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của anh Huỳnh Minh M: "Vết thương vết chéo vùng lưng - thắt lưng, gây mồm gai sau đốt sống thắt lưng L1 đã được điều trị, hiện vết thương để sẹo lành không đều có kích thước: 10 x 0,1 -> 0,3cm. => Thương tật do vật sắc tác động từ sau ra trước. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%".

Hành vi trên của bị cáo Đặng Thanh T đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, bị cáo Đặng Thanh T đã có hành vi dùng 01 con dao, lưỡi làm bằng kim loại, là vật sắc bén, có tính sát thương cao chém vào vùng lưng của anh Huỳnh Minh M, gây thương tích thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm". Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và với tỷ lệ thương tật mà bị cáo T đã gây ra cho anh Huỳnh Minh M là 14%, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Đặng Thanh T theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Đặng Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình - xã hội. Mặc dù bản thân bị cáo T nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm tác động vào cơ thể người khác sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí gây nguy hiểm đến tính mạng, tuy nhận thức rõ điều này nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, để mặc hậu quả xảy ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cho rằng: Giữa bị cáo và anh Huỳnh Minh M có mâu thuẫn với nhau, bị cáo thường bị anh M hù dọa, kiếm chuyện gây sự, đòi đánh. Lẽ ra nếu có sự mâu thuẫn này thì bị cáo phải hết sức bình tĩnh, tìm người nói chuyện hòa giải giữa đôi bên hoặc nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết, nhưng bị cáo không tự kiểm chế bản thân mình, mà thích giải quyết bằng vũ lực, nên bị cáo cất giấu dao trong người để nếu gặp thì đánh lại anh M và khi phát hiện anh M đang ngồi chơi xóc đĩa, không nhìn thấy bị cáo, thì bị cáo dùng dao chém vào người anh M, gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 14%.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Thanh T là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác,

gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, lập lại trật tự cho xã hội, bảo vệ tính mạng và sức khỏe cho công dân, cần phải xử nghiêm đối với bị cáo, bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đặng Thanh T, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại Tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm sai trái của bản thân. Sau khi gây thương tích cho anh Huỳnh Minh M đã tích cực thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Nhân thân chưa có tiền án - tiền sự; Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Mặt khác, tại tòa, anh M cũng thừa nhận có mâu thuẫn với bị cáo trước đó về việc nợ tiền bạc, cụ thể anh M có gặp và đánh bị cáo nhưng được mọi người can ngăn, có cầm rửa lên nhà bị cáo hay gặp bị cáo hỏi chuyện tiền nợ nhưng bị cáo bỏ chạy, điều này đã làm cho bị cáo bức xúc, thiếu kiểm chế hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Đặng Thanh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, hành vi phạm tội mang tính bộc phát, nhất thời. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, để vừa cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong và tại Tòa, người bị hại anh Huỳnh Minh M cũng không yêu cầu bị cáo Đặng Thanh T bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Đặng Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Thanh T, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

* **Áp dụng:** Khoản 2 Điều 104; Điểm b, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Đặng Thanh T **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Áp dụng:** Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình